TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 873/2018/HS-PT Ngày 27 - 12 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hồng Phúc;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Ngọc Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 809/2018/TLPT-HS ngày 16/10/2018 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990 tại Hải Phòng; nơi ĐKNKTT: làng V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông: Vũ Văn H, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị C (đã chết); vợ con: Chưa có; anh chị em ruột có hai người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 11/6/2018 và tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy N, bà Nguyễn Thị Bích H, Luật sư Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ ngày 11/6/2018, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phát hiện một xe ô tô biển kiểm soát 15A-035.51 dừng trước cổng Bệnh viện thành phố Nam Định, một nam thanh niên xuống xe đi bộ có biểu hiện nghi vấn; tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, đối tượng khai tên là Vũ Văn T, trú tại Làng V, xã A, huyện An Sương, thành phố Hải Phòng; phát hiện trong túi xách của T đang đeo trên người bên trong có một túi nylon màu đỏ có dán băng dính, bên trong lớp nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá mang từ Hải Phòng về thành phố Nam Định mục đích để tiêu thụ. Tổ công tác kiểm tra người lái xe ô tô biển kiểm soát 15A-035.51, người lái xe khai tên là Trần Đức Mười, trú tại làng V, xã A, huyện An Sương, thành phố Hải Phòng làm nghề lái xe taxi và được T thuê chở từ Hải Phòng về thành phố Nam Định, anh Mười không biết T mang theo ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 534/GĐKTHS ngày 14/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi tới giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 960,160 gam.

Quá trình điều tra, lúc đầu Vũ Văn T khai nhận: Ngày 10/6/2018 có một người phụ nữ không quen biết gọi điện cho T giới thiệu ở thành phố Nam Định hỏi mua T 340.000.000 đồng tiền ma túy đá; T đồng ý và thống nhất với người phụ nữ chuyển trước cho T 250.000.000 đồng qua dịch vụ chuyển tiền của Viettel Chi nhánh An Sương; trưa ngày 11/6/2018, T nhận được 250.000.000 đồng nên đã gọi điện cho người phụ nữ tên Vinh ở khu vực đường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng hỏi mua 250.000.000 đồng ma túy đá; Vinh đồng ý và thống nhất khoảng 30 phút sau ra khu vực đường T gặp Th để giao dịch nhận ma túy và cho T số điện thoại của Th để liên lạc; sau đó T đi xe máy đến đường T gọi điện và gặp được Th, T đưa cho Th số tiền 250.000.000 đồng, Th nhận tiền và đưa cho T một bọc ma túy đá được bọc ngoài bằng nylon màu đỏ; T mang theo ma túy về nhà gọi điện cho anh Mười đến chở T về Nam Định, anh Mười không biết được T mang theo ma túy; khi đến trước cổng Bệnh viện thành phố Nam Định T xuống xe đang đi tìm người để bán ma túy thì bị bắt giữ.

Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác minh tại Chi nhánh dịch vụ chuyển phát tiền Viettel huyện A, thành phố Hải Phòng thì từ ngày 09/6/2018 đến ngày 11/6/2018 không có giao dịch chuyển tiền nào đến người có tên Vũ Văn T.

Sau đó bị cáo Vũ Văn T khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, T đang ở nhà thì có chị Vinh ở khu vực đường T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng gọi điện bảo T mang ma túy đến thành phố Nam Định bán cho khách; vì nợ nần nhiều muốn có tiền nên T đồng ý. Vinh cho T số điện thoại của người đàn ông tên Th và bảo T khoảng 30 phút sau ra đường T gặp Th để nhận ma túy mang đến Nam Định. Khi ra khu vực đường T, Th đưa cho T túi nylon màu đỏ bên trong đựng ma túy đá và cho T số điện thoại của người phụ nữ mua

ma túy ở Nam Định, Th dặn T cứ mang ma túy đến khu vực Bệnh viện thành phố Nam Định thì điện thoại liên lạc sẽ có người phụ nữ ra nhận ma túy và lấy về cho Th số tiền 90.000.000 đồng; xong việc Th sẽ trả công cho T 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, T gọi điện cho anh Mười để chở T đi Nam Định, khoảng 15 giờ ngày 11/6/2018 khi đến trước cổng Bệnh viện thành phố Nam Định, T xuống xe thì bị phát hiện, bắt giữ. Xác minh tại phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có người tên Vũ Thị Vinh nên Cơ quan điều tra đã triệu tập chị Vinh để làm việc; tuy nhiên chị Vinh trình bày không quen biết Vũ Văn T và không giao dịch gì với T; cho T nhận dạng nhưng T không nhận dạng được, nên chưa đủ cơ sở để xử lý Vũ Thị Vinh.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Vũ Văn T tử hình và phạt tiền 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Ngoài ra Bản án còn xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/9/2018, Bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh éo le, mẹ mất sớm, bố già yếu không lao động được nên nếu bị cáo phải tử hình thì bố bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, tại các phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình tình tiết mới là chú ruột của bị cáo là liệt sỹ, cần được xem là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo xuất trình ông nội của bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân, Huy chương nhưng chưa xác định được mối quan hệ nên không có căn cứ chấp nhận. Xét lượng ma túy đặc biệt lớn nhưng bị cáo không có tình tiết gì giảm nhẹ đặc biệt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa:* Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là không đúng, vì không có căn cứ chứng minh bị cáo tham gia vào việc mua bán; lúc mới bị bắt, bị cáo khai nhận mình mua bán là do hoảng loạn, sau đó bị cáo thay đổi lời khai là được thuê vận chuyển ma túy từ Hải Phòng về Nam Định giao cho một người phụ nữ, việc bị cáo thay đổi lời khai là có căn cứ vì bị cáo thay đổi lời khai từ khi có luật sư tham gia cũng như những bản cung bị cáo thay đổi lời khai đều có đại diện Viện kiểm sát tham gia, chứng kiến. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định

tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Chú ruột là liệt sỹ, bị cáo là người duy nhất thờ cúng liệt sỹ; bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, mẹ mất sớm, bố không biết chữ nên phần nào ảnh hưởng đến quá trình dạy giỗ; lượng ma túy vận chuyển bao nhiêu bị cáo không biết được và chưa bị phát tán ra ngoài xã hội nên hậu quả đã được ngăn chặn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để ra bản án công tâm, đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/6/2018 bị cáo T mang ma túy đến thành phố Nam Định nhằm mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ lúc 15 giờ cùng ngày tại đường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội phạm được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo tuy nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy, nhưng do hám lời, nhằm kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp nên sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội; hành vi đó của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; ma túy là nguồn gốc lây lan các căn bệnh xã hội; là nguyên nhân dẫn đến bao gia đình tan nát và là mầm mống của các loại tội phạm, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo mua bán ma túy là Methamphetamine với số lượng đặc biệt lớn (960,160 gam) nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt tử hình bị cáo là phù hợp; tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới chú ruột của bị cáo là liệt sỹ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết đặc biệt để

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị của Luật sư không có căn cứ để chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Vũ Văn T tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạt tiền 10.000.000 đồng; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 70/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- PV27; PC81 công an tỉnh Nam Định;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Toà án tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Thái Duy Nhiệm